

Số: /TB-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO TUYỂN SINH
Ngành Chăm sóc sắc đẹp, trình độ Trung cấp tại trường Cao đẳng Sơn La

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 55/2026/GCNDKHD- GDNNGD TX ngày 10/6/2026 của Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 539/QĐ-CĐSL ngày 10/7/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1246/QĐ-CĐSL ngày 24/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban Quy chế tuyển sinh trình độ Cao đẳng, Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La năm 2026; Kế hoạch số 23/KH-CĐSL ngày 20/01/2026 của Trường Cao đẳng Sơn La về Công tác tuyển sinh năm 2026.

Nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực chăm sóc sắc đẹp, Trường Cao đẳng Sơn La thông báo tuyển sinh ngành Chăm sóc sắc đẹp, cụ thể như sau:

I. TÊN NGÀNH, NGHỀ

Ngành, nghề: Chăm sóc sắc đẹp

Mã ngành, nghề: 5810404

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Thời gian khóa học: 2 năm

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, TIÊU CHÍ, NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN ĐĂNG KÝ

1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình trung học cơ sở và tương đương;
- Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương;
- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định.

2. Phương thứ tuyển sinh: Xét kết quả học tập cấp THCS/THPT (học bạ).

3. Tiêu chí, nguyên tắc xét tuyển

- Xét điểm học bạ lớp 9 hoặc lớp 12 với kết quả 3 môn học theo tổ hợp xét tuyển:

| TT | Ngành, nghề tuyển sinh, mã ngành/ngành | Tổ hợp xét tuyển | | | Ghi chú |
|----|--|--|--|---|---------|
| | | Tốt nghiệp THCS | | Tốt nghiệp THPT | |
| | | Từ 2024 về trước | Năm 2025 | | |
| 1 | Chăm sóc sắc đẹp | - Toán học -Hóa học-Sinh học - Toán học- Sinh học - Ngoại ngữ (Tiếng Anh) | - Toán học- Ngữ văn- Khoa học tự nhiên | - Toán học - Hóa học - Sinh học - Toán học - Sinh học- Ngoại ngữ (Tiếng Anh) | |

- Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu theo công thức:

$$\mathbf{ĐXH} = \mathbf{ĐXT} + \mathbf{UTĐT} + \mathbf{UTKV}$$

Trong đó: **ĐXH:** Điểm xếp hạng; **ĐXT:** Điểm xét tuyển (điểm tổng kết 3 môn học lớp 9 hoặc lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển); **UTĐT:** Điểm ưu tiên đối tượng; **UTKV:** Điểm ưu tiên khu vực.

3. Hồ sơ

- Phiếu đăng ký xét tuyển trung cấp (*Theo mẫu phụ lục 01*).
- Bản sao học bạ THCS, THPT hoặc tương đương.
- Bản sao bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THCS, THPT hoặc tương đương.
- Bản sao các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).

4. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

5. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

- **Thời gian:** Từ ngày 10/7/2026.
- **Đăng ký xét tuyển:**

+ Đăng ký trực tuyến tại: <https://xettuyen.cdsonla.edu.vn>

+ Đăng ký trực tuyến qua Facebook (Fanpage: Trường Cao đẳng Sơn La: <https://www.facebook.com/profile.php?id=61585911594313>)

+ Nộp trực tiếp;

+ Nộp qua Bưu điện.

- **Địa điểm nhận hồ sơ:** Trung tâm Tuyển sinh - Hướng nghiệp, Trường Cao đẳng Sơn La. Địa chỉ: 310 Đường Lê Duẩn, Tổ 2, Phường Chiềng Sinh, Tỉnh Sơn La.

- **Tư vấn tuyển sinh liên hệ theo số điện thoại:**

+ **Máy bàn:** 02123.874.546;

+ **Di động:** 0983.743.932; 0389.778.699; 0986.146.236; 0976.791.954; 0987.310.206

- Ngoài ra thí sinh tham khảo trên trang Website nhà trường liên quan đến công tác tuyển sinh tại địa chỉ <http://www.cdsonla.edu.vn>

III. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI HỌC

Người học được bố trí chỗ ở trong khu nội trú; được hưởng học bổng chính sách, học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ vay vốn tín dụng để học tập theo quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể:

1. Chính sách miễn, giảm học phí

- Được miễn học phí đối với người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp.

- Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ học phí được thực hiện theo cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/09/2025 về việc quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Được hưởng chính sách và trợ cấp xã hội: đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số với mức: **140.000đ/người/tháng, 1.680.000đ/năm.**

3. Học sinh được hưởng chế độ nội trú nếu thuộc các đối tượng sau:

- Nếu học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo; cận nghèo; người khuyết tật hoặc học sinh là người dân tộc La Ha được hưởng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng (**2.530.000 đồng/người/tháng, 30.360.000 đồng/người/năm**).

- Nếu học sinh, sinh viên tốt nghiệp các trường Phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên là người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới được hưởng

80% mức tiền lương cơ sở /tháng (**2.024.000 đồng**/người/tháng, **24.288.000 đồng**/người/năm)

- Nếu học sinh, sinh viên là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo; cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới được hưởng 60% mức tiền lương cơ sở/tháng: (**1.518.000 đồng**/người/tháng, **18.216.000 đồng**/người/năm).

Ngoài ra, học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Sơn La được hưởng hỗ trợ của tỉnh như sau:

4. Khuyến khích: 01 lần **1.000.000đ**/người cho học sinh học trình độ trung cấp; **2.000.000đ**/người cho sinh viên học trình độ cao đẳng là người dân tộc Mông, Dao, Khơ Mú, La Ha, Kháng, Xinh Mun, Lào; con liệt sỹ; con thương binh hạng 1/4 (*nếu là học sinh, sinh viên nữ được hưởng thêm 1.000.000đ*).

5. Học sinh, sinh viên không thuộc diện được hưởng chế độ hỗ trợ trong mục 3 thì được tỉnh hỗ trợ cụ thể như sau:

- Là người dân tộc thiểu số được hưởng: **447.000 đồng**/tháng, **4.917.000 đồng**/11 tháng.

- Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại các xã, bản thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hoặc là người dân tộc Mông, Dao, Kháng, Khơ Mú, Xinh Mun, Lào được hưởng **596.000 đồng**/tháng, **6.556.000 đồng**/11 tháng.

6. Khi mức hỗ trợ nêu trên được điều chỉnh bởi các văn bản mới, người học sẽ được thụ hưởng theo các quy định mới.

Trường Cao đẳng Sơn La trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có nhu cầu đào tạo được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Trung tâm TT-TV (đăng tin);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

PHỤ LỤC 01
PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
Năm:

I Thông tin cá nhân

1. Họ và tên*:
2. Ngày tháng năm sinh*:
3. Giới tính Nam Nữ
4. Trình độ văn hóa*:
Lớp:..... THCS THPT
5. Email:
6. Điện thoại liên hệ*:
7. Địa chỉ liên hệ*:
8. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

II Thông tin đăng ký học

9. Tên trường*: Trường Cao đẳng Sơn La Mã số: CDD1402
10. Tên ngành/nghề học*:
- Ngành/nghề 1: Mã ngành/nghề:
- Trình độ đào tạo: Trung cấp Cao đẳng
- Ngành/nghề 2: Mã ngành/nghề:
- Trình độ đào tạo: Trung cấp Cao đẳng
- Ngành/nghề 3: Mã ngành/nghề:
- Trình độ đào tạo: Trung cấp Cao đẳng

....., ngày tháng năm.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

HƯỚNG DẪN

Ghi Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp

Thí sinh ghi đầy đủ các nội dung từ mục 1 đến mục 10 (nội dung có ký tự (*) là phần bắt buộc phải có) và lưu ý một số nội dung sau:

1. **Mục 1, 2:** Ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh theo học bạ (hoặc theo Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu nếu có);
2. **Mục 4:** Nếu đã tốt nghiệp THCS, THPT thì đánh dấu vào ô thích hợp. Nếu đang học thì ghi rõ lớp đang học (Ví dụ: Đang học lớp 12; đang học lớp 9).
3. **Mục 6:** Ghi số điện thoại của người nhận giấy báo và số điện thoại của thí sinh (nếu có), số điện thoại của thí sinh ghi sau số điện thoại của người nhận giấy báo;
4. **Mục 7:** Ghi rõ tên người nhận và địa chỉ của người nhận giấy báo. Địa chỉ phải đầy đủ: Số nhà, đường, phố, thôn (bản), xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).
5. **Mục 9:** Thí sinh ghi chính xác tên trường muốn học kèm theo Mã số trường. Mỗi Phiếu đăng ký dự tuyển chỉ đăng ký ở một trường cụ thể.

6. Mục 10:

* Thí sinh tìm hiểu về ngành nghề đào tạo, trường đào tạo trước khi đăng ký. Có 3 cách cơ bản để tìm hiểu về những thông tin trên như sau:

- (1) Tham khảo sách “Những điều cần biết về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp” được phát hành hàng năm trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Địa chỉ: <http://gdnn.gov.vn>);
- (2) Truy cập website: <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn/>, tìm kiếm theo từng tỉnh để biết về các trường và các nghề đào tạo của trường;
- (3) Cài đặt ứng dụng “**Chọn nghề**” trên thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại Smartphone,...) để tìm hiểu về ngành nghề, về trường học.

Trường hợp không biết chính xác mã nghề có thể bỏ trống.

Theo cách (2) và (3), thí sinh có thể đăng ký tuyển sinh trực tuyến và có thể đăng ký từ 1 đến 3 nguyện vọng (3 ngành nghề).

* Về trình độ đào tạo: Đánh dấu (x) vào ô phù hợp:

- Trình độ trung cấp: Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;
- Trình độ cao đẳng: Đối tượng tuyển sinh:

(1) Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

(2) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật về giáo dục./.